**Trường THPT Nguyễn Hiền**

**Tổ Lịch Sử**

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 12**

**Câu 1.** Quốc gia nào sau đây là một trong những con rồng kinh tế ở châu Á?

**A.** Hàn Quốc. **B.** Ma Cao. **C.** Thái Lan. **D.** Trung Quốc.

**Câu 2.** Quốc gia nào sau đây là thành viên của tổ chức ASEAN?

**A.** Trung Quốc. **B.** Thái Lan. **C.** Timor Lest. **D.** Ấn Độ.

**Câu 3.** Quốc gia nào sau đây có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất ở Đông Nam Á trong những năm 70 của thế kỷ XX?

**A.** Singapore. **B.** Malaysia. **C.** Philippines. **D.** Thái Lan.

**Câu 4.** Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á là “con rồng” kinh tế nổi trội nhất ở châu Á?

**A.** Indonesia. **B.** Singapore. **C.** Philippines. **D.** Thái Lan.

**Câu 5.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, những quốc gia nào sau đây bị chia cắt ở châu Á?

A. Việt Nam, Triều Tiên, Ấn Độ. B. Hàn Quốc, Việt Nam, Ấn Độ.

C. Lào, Việt Nam, Nhật Bản. D. Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam.

**Câu 6.** Quốc gia giành độc lập sớm nhất ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Mozambique. B. Zimbabwe. C. Angola. D. Ai Cập.

**Câu 7.** Hình thức đấu tranh giành độc lập chủ yếu thông qua đấu tranh chính trị hợp pháp là đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở

**A.** châu Á. **B.** châu Phi. **C.** Mỹ Latinh. **D.** châu Âu.

**Câu 8.** Hình thức đấu tranh chủ yếu của các nước Mỹ Latinh sau thắng lợi của cách mạng Cuba năm 1959 là đấu tranh

**A**. nghị trường. **B**. vũ trang. **C.** kinh tế. **D.** ngoại giao.

**Câu 9.** Tổ chức lãnh đạo nhân dân Lào tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1955 là

**A**. Đảng Nhân dân Lào. **B.** Đảng Cộng sản Đông Dương.

**C**. Liên minh Việt - Miên - Lào. **D**. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

**Câu 10.** Năm 1951, Campuchia đã thành lập đảng nào sau đây để lãnh đạo cách mạng?

**A.** Đảng Lao động Campuchia. **B.** Đảng Nhân dân Campuchia.

**C.** Đảng Dân chủ quốc gia Campuchia. **D.** Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia.

**Câu 11.** Giai cấp giữ vai trò lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là giai cấp

**A.** công nhân và nông dân. **B**. tư sản và vô sản.

**C.** tư sản và tiểu tư sản. **D.** tiểu tư sản và công nhân.

**Câu 12.** Kẻ thù chủ yếu của nhân dân các nước Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

**A.** chế độ phân biệt chủng tộc. **B.** chủ nghĩa thực dân cũ.

**C.** chủ nghĩa đế quốc. **D.** chế độ độc tài thân Mỹ.

**Câu 13.** Nước cuối cùng giành độc lập ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

**A**. Ghine. **B**. Angola. **C.** Namibia. **D**. Morocco.

**Câu 14.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một trong những quốc gia ở châu Phi giành được độc lập là

**A.** Ấn Độ. **B.** Nhật Bản. **C.** Trung Quốc. **D.** Mozambique.

**Câu 15.** Năm 1950, nhân dân Ấn Độ giành độc lập từ thực dân nào sau đây?

**A**. Bỉ. **B**. Anh. **C**. Bồ Đào Nha. **D**. Tây Ban Nha.

**Câu 16.**  Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Ấn Độ đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân

**A**. Anh. **B**. Anh Bồ Đào Nha. **C**. Tây Ban Nha. **D**. Pháp.

**Câu 17.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân nào sau đây đề ra phương án Mounbatten để thực hiện ở Ấn Độ?

**A**. Bỉ. **B**. Anh. **C**. Tây  Ban Nha. **D**. Bồ Đào Nha.

**Câu 18.** Một trong những sự kiện diễn ra ở khu vực Đông Nam Á năm 1945 là

**A.** Liên minh châu Âu (EU) được thành lập. **B.** Cộng đồng châu Âu (EC) ra đời.

**C.** Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC) ra đời. **D.** nhân dân Lào giành chính quyền.

**Câu 19.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước nào sau đây ở châu Phi kiên trí chống chế độ phân biệt chủng tộc (Apartheid)?

**A.** Nam Phi. **B.** Ai Cập. **C.** Mozambique. **D.** Algieria.

**Câu 20.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, về đối ngoại, Mỹ đã triển khai chiến lược

A. chiến tranh nóng. B. hòa bình. C. toàn cầu. D. hiếu chiến.

**Câu 21.** Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỷ XX là

A. Mỹ - Anh - Pháp. B. Mỹ - Liên Xô - Nhật Bản.

C. Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản. D. Mỹ - Đức - Nhật Bản.

**Câu 22.** Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật Bản có biểu hiện nào sau đây?

**A**. Khủng hoảng. **B**. Trì trệ. **C**. Suy thoái. **D**. Phát triển.

**Câu 23.** Trong thập niên 90, Tổng thống Mỹ B. Clinton đã theo đuổi chính sách đối ngoại nào sau đây?

A. Chiến lược toàn cầu “Ngăn đe thực tế”.

B. Chiến lược toàn cầu phản ứng linh hoạt.

C. Chiến lược toàn cầu “Bên miệng hố chiến tranh”.

D. Chiến lược toàn cầu “Cam kết và mở rộng”.

**Câu 24.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, về đối ngoại, Nhật Bản liên minh chặt chẽ với

**A.** Cuba. **B.** Trung Quốc. **C.** Mỹ. **D.** Việt Nam.

**Câu 25.** Năm 1948, sản lượng công nghiệp của quốc gia nào sau đây chiếm 50% sản lượng công nghiệp thế giới?

**A**. Phần Lan. **B**. Mỹ. **C**. Đan Mạch. **D.** Thái Lan.

**Câu 26.** Năm 1948, sản lượng công nghiệp của quốc gia nào sau đây chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới?

**A**. Pháp. **B**. Trung Quốc. **C**. Italia. **D**. Mỹ.

**Câu 27.** Nửa sau những năm 40 của thế kỷ XX, quốc gia nào sau đây nắm 3/4 dự trữ vàng của thế giới?

**A**. Mỹ. **B**. Đan Mạch.  **C**. Thái Lan. **D**. Phần Lan.

**Câu 28.** Một trong những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952-1973 là

**A.** tận dụng được nguyên liệu từ các thuộc địa.

**B.** tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn.

**C.** không bị Chiến tranh thế giới thứ hai tàn phá.

**D.** nhà nước lãnh đạo và quản lý có hiệu quả.

**Câu 29.** Một trong những yếu tố thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển mạnh trong giai đoạn 1945-1973 là

**A**. không phải viện trở cho đồng minh. **B**. vai trò điều tiết hiệu quả của bộ máy nhà nước.

**C**. không chạy đua vũ trang với Liên Xô. **D.** không phải chi ngân sách cho quốc phòng.

**Câu 30.** Quốc gia mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ là

A. Mỹ. B. Liên Xô. C. Nhật. D. Trung Quốc.

**Câu 31.** Bản chất của toàn cầu hóa là toàn cầu hóa về

A. văn hóa. B. xã hội. C. chính trị. D. kinh tế.

**Câu 32.** Trong xu thế toàn cầu hóa, giá trị trao đổi của lĩnh vực nào sau đây đã tăng lên mạnh mẽ trên phạm vi quốc tế?

A. Tiền tệ. B. Dịch vụ. C. Thương mại. D. Công nghệ.

**Câu 33.** Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn là nhằm

A. hình thành các công ty xuyên quốc gia. B. thắt chặt quan hệ thương mại quốc tế.

C. đẩy mạnh xu hướng toàn cầu hoá. D. tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

**Câu 34.** “Cộng đồng than - thép châu Âu” (ECSC) ra đời theo quyết định của 6 nước

A. Anh, Pháp, CHLB Đức, Italia, Hà Lan, Luxembourg.

B. Pháp, CHLB Đức, Italia, Áo, Hà Lan, Luxembourg.

C. Pháp, CHLB Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Luxembourg.

D. Pháp, CHLB Đức, Italia, Hà Lan, Luxembourg, Nga.

**Câu 35.** Mục tiêu cơ bản của Chiến lược kinh tế hướng nội là

A. mở cửa nền kinh tế. B. xây dựng nền kinh tế tự chủ.

C. xây dựng nền văn hóa tự chủ. D. phát triển ngoại thương.

**Câu 36.** Trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, quốc gia có chính sách giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa là

**A.** Anh. **B.** Brunei. **C.** Liên Xô. **D.** Mỹ.

**Câu 37.** Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN bao gồm

A. Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Lào.

B. Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Việt Nam.

C. Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan.

D. Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Miến Điện.

**Câu 38.** Một trong những tổ chức của các nước Tây Âu được thành lập trong nửa sau thế kỷ XX là

**A.** Ngân hàng Thế giới (WB). **B.** Cộng đồng châu Âu (EC).

**C.** Đại hội dân tộc Phi (ANC). **D.** Tổ chức Hiệp ước Warsaw.

**Câu 39.** Quốc gia nào sau đây là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

**A.** Đông Timor. **B.** Nhật Bản. **C****.** Việt Nam. **D.** Trung Quốc.

**Câu 40.** Một trong những nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức ASEAN là

A. hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

B. hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội.

C. hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, an ninh.

D. hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh.

**Câu 41.** Một trong những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước được đề cập trong Hiệp ước Bali (2/1976) của ASEAN là

A. chung sống hòa bình và chống chiến tranh. B. hợp tác có hiệu quả trong lĩnh vực quân sự.

C. không can thiệp vào công việc nội bộ. D. tôn trọng độc lập chính trị của các nước.

**Câu 42.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

**A**. Trật tự thế giới hai cực Yalta sụp đổ. **B**. Chiến tranh  lạnh đã chấm dứt.

**C**. Nhiều tổ chức hợp tác khu vực ra đời. **D**. Chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ.

**Câu 43.** Một trong những yếu tố thúc đẩy sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967 là

**A.** cần liên minh để chống phát xít. **B.** cần đoàn kết lật đổ quân phiệt Nhật Bản.

**C.** chung mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội. **D.** nhu cầu hợp tác để cùng phát triển.

**Câu 44.** Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. thế giới bị chia thành hai cực, hai phe. B. hệ thống chủ nghĩa xã hội hình thành.

C. Mỹ trở thành siêu cường duy nhất. D. phong trào giải phóng dân tộc phát triển.

**Câu 45.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam(1919 - 1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào

A. nông nghiệp và khai thác mỏ. B. giao thông vận tải và thương nghiệp.

C. công nghiệp chế biến và nông nghiệp. D. thương nghiệp và công nghiệp.

**Câu 46.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào

**A**. đồn điền cao su. **B**. công nghiệp hóa chất.

**C**. công nghiệp luyện kim. **D**. công nghiệp cơ khí.

**Câu 47.** Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp

**A.** mở rộng diện tích trồng cao su. **B.** chỉ phát triển công nghiệp hóa chất.

**C.** tập trung vào công nghiệp luyện kim. **D.** chỉ phát triển công nghiệp cơ khí.

**Câu 48.** Trong những năm 1919-1930, lực lượng xã hội nào sau đây ở Việt Nam có quyền lợi gắn chặt với thực dân Pháp?

**A.** Thợ thủ công. **B**. Tư sản mại bản.

**C**. Công nhân. **D.** Nông dân.

**Câu 49.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ngoài thực dân Pháp, giai cấp nào ở Việt Nam trở thành đối tượng của cách mạng?

A. Nông dân. B. Công nhân. C. Địa chủ phong kiến. D. Tư sản dân tộc.

**Câu 50.** Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) do tổ chức nào sau đây lãnh đạo?

A. Đảng Thanh niên. B. Đảng Lập hiến.

C. Việt Nam Quốc dân Đảng. D. Việt Nam nghĩa đoàn.

**Câu 51.** Nhân vật lịch sử nào sau đây nổi tiếng với câu nói: *“Không thành công cũng thành nhân”*?

A, Phạm Hồng Thái. B. Nguyễn Thái Học.

C. Nguyễn An Ninh. D. Nguyễn Ái Quốc.

**Câu 52.** Tổ chức chính trị nào sau đây là của giai cấp tư sản Việt Nam?

A. Tân Việt cách mạng đảng. B. Việt Nam quốc dân đảng

C. Đảng Thanh Niên. D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

**Câu 53.** Đông Dương cộng sản đảng và An Nam cộng sản đảng ra đời từ tổ chức chính trị nào sau đây?

A. Việt Nam quốc dân đảng. B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

C. Tân Việt cách mạng đảng. D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 54.** Tổ chức nào sau đây là hạt nhân dẫn đến sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929)?

A. Hội Việt Nam Nghĩa đoàn. B. Tân Việt Cách mạng đảng.

C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 55.** Sự kiện nào sau đây diễn ra tại nhà số 5D phố Hàm Long - Hà Nội (3/1929)?

A. Thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.

B. Thành lập Đông Dương Cộng Sản liên đoàn.

C. Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời.

D. Đại hội lần I Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 56.** Thành phần tham gia chủ yếu của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên từ năm 1925-1927 là

A. tiểu thương, tiểu chủ, thanh niên nghèo thành thị.

B. trung, tiểu địa chủ có tinh thần dân tộc.

C. học sinh, sinh viên, trí thức Việt Nam yêu nước.

D. học sinh, sinh viên, viên chức, trí thức Việt Nam.

**Câu 57.** Một trong những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 - 1929) là

**A.** xây dựng căn cứ địa ở Cao Bằng. **B.** phát động tiến công và nổi dậy.

**C.** phát động tổng khởi nghĩa toàn quốc. **D.** thực hiện chủ trương vô sản hóa.

**Câu 58.** Một trong những hoạt động Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 - 1929) là

**A**. ám sát trùm mộ phu Badanh. **B**. xuất bản báo Thanh niên.

**C**. phát động nhân dân tổng khởi nghĩa. **D**. phát động khởi nghĩa Yên Bái.

**Câu 59.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929) có hoạt động nào sau đây?

**A**. Phát động khởi nghĩa Yên Bái. **B**. Tổ chức ám sát trùm mộ phu Badanh.

**C**. Tuyên truyền lý luận cách mạng. **D**. Phát động nhân dân tổng khởi nghĩa.

**Câu 60.** Một trong những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929) là

**A.** xây dựng căn cứ địa ở Cao Bằng. **B.** mở nhiều lớp đào tạo cán bộ.

**C.** phát động tiến công và nổi dậy. **D.** phát động tổng khởi nghĩa toàn quốc.

**Câu 61.** Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, Xô viết Nghệ Tĩnh đã

**A**. mở lớp dạy chữ quốc ngữ. **B**. ra đề cương văn hóa Việt Nam.

**C**. thực hiện cải cách giáo dục. **D**. xây dựng hệ thống trường học.

**Câu 62.** Trong phong trào dân chủ 1936 - 1939, Nhân dân Việt Nam đã

**A**. gửi yêu sách về dân sinh, dân chủ. **B**. tiến hành chiến tranh du kích cục bộ.

**C**. lập căn cứ địa cách mạng trong cả nước. **D**. khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

**Câu 63.** Trong phong trào dân chủ 1936 - 1939, Nhân dân Việt Nam đã

**A.** phát triển dân quân du kích. **B.** đấu tranh đòi các quyền dân chủ.

**C.** thành lập bộ đội chủ lực. **D.** xây dựng bộ đội địa phương.

**Câu 64.** Những hình thức đấu tranh mới được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 là

A. mít tinh, biểu tình đòi quyền sống. B. đấu tranh nghị trường, mít tinh, hội họp.

C. đấu tranh nghị trường, đấu tranh báo chí. D. biểu tình vũ trang, tổng bãi công chính trị.

**Câu 65.** Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12/3/1945) nêu rõ tiền đề của Tổng khởi nghĩa là

A. chiến tranh du kích. B. chiến tranh nhân dân.

C. cao trào kháng Nhật cứu nước. D. sự nổi dậy của nhân dân.

**Câu 66.** Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” (12/3/1945) là của

A. Chủ tịch Hồ Chí Minh. B. Tổng bộ Việt Minh

C. Ban Thường vụ Trung ương Đảng. D. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

**Câu 67.** Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Trung ương Đảng xác định kẻ thù chính của Nhân dân Việt Nam là

A. thực dân Pháp. B. phát xít Nhật.

C. thực dân Pháp và phát xít Nhật. D. phát xít Nhật và đồng minh của Nhật.

**Câu 68.** Sau khi Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương, ở Bắc Kì và Bắc Trung Kì, Đảng chủ trương

A. phá kho thóc, giải quyết nạn đói. B. lập các Đội vũ trang tự vệ.

C. giải phóng nhiều xã, châu, huyện. D. lập Mặt trận Việt Minh.

**Câu 69.** Trong phong trào dân chủ 1936 - 1939, Nhân dân Việt Nam đã

**A.** mít tinh, biểu tình đòi quyền sống. **B.** phát triển dân quân du kích.

**C.** thành lập bộ đội chủ lực. **D.** xây dựng bộ đội địa phương.

**Câu 70.** Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 – 1929) là

A. Báo Thanh Niên. B. Đường kách mệnh.

C. Bản án chế độ thực dân Pháp. D. Báo Người cùng khổ.

**Câu 71.** Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cách mạng tập hợp trong tác phẩm

A. Nhật kí trong tù. B. Đường kách mệnh.

C. Hồ Chí Minh toàn tập. D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

**Câu 72.** Tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc nêu rõ mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc là

A. báo “Người cùng khổ”. B. “Bản án chế độ thực dân Pháp”

C. “Đường kách mệnh”. D. báo Thanh niên.

**Câu 73.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (19300 trên cơ sở kết hợp chủ nghĩa Marx - Lenin với

A. phong trào công nhân. C. phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

B. tư tưởng Hồ Chí Minh. D. phong trào công nhân và phong trào dân chủ.

**Câu 74.** Một trong những ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

A. để lại cho Đảng Cộng sản Đông Dương nhiều bài học kinh nghiệm.

B. khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương.

C. tạo điều kiện cho Mặt trận dân tộc thống nhất ra đời.

D. cuộc tập dượt đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

**Câu 75.** Mục tiêu đấu tranh của cách mạng Việt Nam trong phong trào 1930 - 1931 là

A. chống đế quốc và phong kiến, đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

B. chống phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

C. chống đế quốc và phát xít Pháp - Nhật, đòi đập lập cho dân tộc.

D. chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình thế giới.

**Câu 76.** Ở Việt Nam, hai khẩu hiệu “Độc lập dân tộc” và “Người cày có ruộng” được thể hiện rõ nét nhất trong thời kỳ cách mạng nào sau đây?

A. 1930 - 1931. B. 1932 - 1935. C. 1936 - 1939. D. 1939 - 1945.

**Câu 77.** Hai khẩu hiệu chính trị mà Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

A. “độc lập dân tộc” và “ruộng đất cho dân cày”.

B. “tự do dân chủ” và “cơm áo hòa bình”.

C. “đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến”, “Thả tù chính trị”.

D. “giải phóng dân tộc” và “tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian”.

**Câu 78.** Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936 đã đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương là

A. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phong kiến, chống chiến tranh.

B. chống tư sản Pháp, chống phát xít, chống phong kiến.

C. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

D. chống tư sản phản động, chống phong kiến, chống chiến tranh.

**Câu 79.** Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1936 - 1939 là đấu tranh đòi

A. giải phóng giai cấp vô sản. B. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.

C. độc lập dân tộc và tự do dân chủ. D. tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình.

**Câu 80.** Trong giai đoạn 1936 – 1939, kẻ thù trước mắt của Nhân dân Đông Dương là

A. đế quốc và phong kiến. B. thực dân Pháp và phát xít Nhật.

C. thực dân Pháp phản động và tay sai. D. thực dân Pháp và phát xít Nhật.

**Câu 81.** Phong trào đấu tranh tiêu biểu biểu nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là

A. đấu tranh nghị trường. B. Đông Dương Đại hội.

C. đấu tranh báo chí. D. đón Godart năm 1937.

**Câu 82.** Năm 1936, tại Việt Nam đã diễn ra một sự kiện đấu tranh nổi bật là

A. phong trào Đông Dương Đại hội.

B. phong trào đón Godart và Brévié.

C. mít-tinh công khai mừng Quốc tế Lao động.

D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương thành lập.

**Câu 83.** Năm 1937, tại Việt Nam đã diễn ra một sự kiện đấu tranh nổi bật là

A. phong trào Đông Dương Đại hội.

B. phong trào đón Godart và Brévié.

C. mít-tinh công khai mừng Quốc tế Lao động.

D. Mặt trận nhân dân Đông Dương thành lập.

**Câu 84.** Năm 1938, tại Việt Nam đã diễn ra một sự kiện đấu tranh nổi bật là

A. phong trào Đông Dương Đại hội.

B. phong trào đón Godart và Brévié.

C. mít-tinh công khai mừng Quốc tế Lao động.

D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương thành lập.

**Câu 85.** Trong giai đoạn 1939 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù trước mắt của Nhân dân Việt Nam là

A. bọn phản động thuộc địa và tay sai. B. chính quyền Pháp và phong kiến.

C. đế quốc Pháp và phát xít Nhật. D. bọn quân phiệt Nhật Bản.

**Câu 86.** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939 xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là

A. chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh.

B. đánh đổ đế quốc và tay sai, làm cho Đông Dương độc lập.

C. thực hiện “cải cách ruộng đất” một cách triệt để.

D. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hoà bình.

**Câu 87.** Nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam được đề ra tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) là

A. giải phóng dân tộc. B. cách mạng ruộng đất.

C. thành lập lực lượng vũ trang. D. xây dựng căn cứ địa cách mạng.

**Câu 88.** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) tạm gác khẩu hiệu

A. giải phóng dân tộc. B. lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

C. lập Mặt trận Việt Minh. D. cách mạng ruộng đất.

**Câu 89.** Từ ngày 14/8 đến ngày 18/8/1945, 4 tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong cả nước Việt Nam là

A. Bắc Giang, Hà Nội, Hải Dương, Quảng Nam.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

C. Hà Nội, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh.

D. Hà Nội, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

**Câu 90.** Địa phương giành chính quyền muộn nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 ở Việt Nam là

A. Quảng Ngãi. B. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn.

C. Đồng Nai Thượng và Hà Tiên. D. Phước Long.

**THÔNG HIỂU**

**Câu 91.** Hội nghị Yalta (2/1945) **không** nhằm mục tiêu

A. nhanh chóng đánh bại các nước phát xít. B. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

C. phát triển quan hệ hữu nghị giữa các nước. D. phân chia thành quả chiến thắng.

**Câu 92.** Sự kiện nào sau đây **không** thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

B. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.

C. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.

D. Đạt nhiều thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước.

**Câu 93.** Nguyên nhân nào sau đây là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật. B. Buôn bán vũ khí thu lợi nhận cao.

C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú . D. Tập trung sản xuất và tư bản cao .

**Câu 94.** Nguyên nhân cơ bản nào sau đây quyết định sự phát triển nhảy vọt của nền kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động.

B. Tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.

C. Quân sự hoá nền kinh tế để buôn bán vũ khí.

D. Điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi.

**Câu 95.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học kỹ thuật vì

A. Mỹ là nước khởi đầu cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai.

B. Mỹ xem khoa học - kỹ thuật là chiến lược phát triển đất nước.

C. Mỹ có nhiều phát minh khoa học được nghiên cứu và ứng dụng.

D. Mỹ mua bằng phát minh, sáng chế của các nước trên thế giới.

**Câu 96.** Thành tựu lớn nhất mà Tây Âu đạt được trong những năm 50 - 70 của thế kỷ XX là

A. trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

B. trình độ khoa học - kỹ thuật phát triển cao và hiện đại.

C. thành lập được một tổ chức khu vực hoạt động rất có hiệu quả.

D. trở thành trung tâm chính trị có ảnh hưởng lớn trên phạm vi thế giới.

**Câu 97.** Nguyên nhân nào sau đây **không** đúng với sự phát triển kinh tế Mỹ trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Đặt ách nô dịch lên các nước. B. Không bị chiến tranh tàn phá.

C. Làm giàu nhanh nhờ bán vũ khí. D. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

**Câu 98.** Nội dung nào sau đây **không** phải mục tiêu của Mỹ khi triển khai chiến lược toàn cầu?

A. Làm bá chủ toàn cầu. B. Tiêu diệt Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa.

C. Khống chế các nước đồng minh. D. Giúp đỡ các nước tư bản và các nước khác.

**Câu 99.** Nhận xét nào dưới đây **không** đúng khi nói về chính sách đối ngoại của Mỹ trong những năm 1991 - 2000?

**A.** Chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**B.** Thiết lập thế đơn cực để âm mưu làm bá chủ thế giới.

**C.** Thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm làm bá chủ thế giới.

**D.** Thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng”.

**Câu 100.** Thập niên 70 của thế kỷ XX nền kinh tế Mỹ suy thoái nghiêm trọng do

A. tham gia quá nhiều cuộc chiến tranh trên thế giới.

B. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.

C. các nước đồng minh không có khả năng chi trả nợ cho Mỹ.

D. các nước Mỹ Latinh giành độc lập, không còn là thị trường của Mỹ.

**Câu 101.** Nội dung thể hiện chính sách liên minh chặt chẽ với Mỹ của Nhật Bản là

A. Mỹ chấp nhận Nhật đầu hàng. B. Mỹ viện trợ nhiều cho Nhật.

C. Mỹ đóng quân ở Nhật. D. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật.

**Câu 102.** Nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển là

A. tận dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật thế giới.

B. con người đóng vai trò quyết định hàng đầu

C. tiến hành cải cách ruộng đất, dân chủ hóa lao động.

D. vai trò quản lý và điều tiết của Nhà nước hiệu quả.

**Câu 103.** Một trong những yếu tố thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển mạnh trong giai đoạn 1945 - 1973 là

**A**. viện trợ cho đồng minh.

**B**. vai trò điều tiết hiệu quả của Nhà nước.

**C**. chạy đua vũ trang với Liên Xô.

**D.** không phải chi ngân sách cho quốc phòng.

**Câu 104.** Nội dung nào sau đây **không** là tác động của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai đến quan hệ quốc tế?

A. Quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng.

B. Dẫn đến tình trạng đối đầu giữa 2 cực Xô - Mỹ.

C. Dẫn đến sự hình thành các liên minh kinh tế.

D. Làm cho trật tự 2 cực Yalta xói mòn và sụp đổ.

**Câu 105.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa?

A. Thúc đẩy sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.

B. Hoạt động và đời sống con người trở nên kém an toàn.

C. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

D. Gây bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo.

**Câu 106.** Hội nghị Yalta (2/1945) **không** quyết định vấn đề

A. nhanh chóng tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và quân phiệt Nhật.

B. lập tổ chức liên hiệp quốc để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các cường quốc thắng trận.

D. đưa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.

**Câu 107.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của Liên hiệp quốc?

A. Bình đẳng chủ quyền quốc gia và quyền tự quyết dân tộc.

B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị các nước.

C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

D. Phát triển mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa các quốc gia.

**Câu 108.** Nội dung nào sau đây đây **không** phải là đặc điểm của cuộc Chiến tranh lạnh (1947 – 1989)?

**A.** Quan hệ quốc tế luôn trong tình trạng đối đầu căng thẳng.

**B.** Tạo nên cuộc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc.

**C.** Thành lập nhiều khối quân sự và căn cứ quân sự trên thế giới.

**D.** Phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ và phát triển mạnh mẽ.

**Câu 109.** Hội nghị Yalta (2/1945) **không** quyết định vấn đề

A. nhanh chóng tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và quân phiệt Nhật.

B. lập tổ chức liên hiệp quốc để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các cường quốc thắng trận.

D. đưa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.

**Câu 110.** Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai do thực dân Pháp tiến hành ở Đông Dương (1919-1929), xã hội Việt Nam có chuyển biến nào sau đây?

**A.** Giai cấp tư sản ra đời. **B.** Công nghiệp vũ trụ ra đời.

**C.** Trở thành siêu cường tài chính. **D.** Trở thành cường quốc phần mềm.

**Câu 111.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng mục đích của thực dân Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) ở Việt Nam?

**A.** Vơ vét tài nguyên thiên nhiên. **B.** Phát triển kinh tế Việt Nam

**C.** Làm giàu cho chính quốc. **D.** Bóc lột nguồn nhân công.

**Câu 112.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, xã hội Việt Nam bị phân hóa như thế nào?

A. Phân hóa sâu sắc, giai cấp vô sản vươn lên giành quyền lãnh đạo cách mạng.

B. Phân hóa sâu sắc, xuất hiện hai giai cấp mới: công nhân và nông dân.

C. Phân hóa sâu sắc, xuất hiện hai giai cấp mới: tư sản, tiểu tư sản.

D. Phân hóa sâu sắc, xuất hiện ba giai cấp mới: tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

**Câu 113.** Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kỳ 1919 -1930?

**A.** Liên hợp quốc được thành lập. **B.** Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được ký kết.

**C.** Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện. **D.** Quốc tế Cộng sản được thành lập.

**Câu 114.** Trong thời kỳ 1919-1930, kinh tế Việt Nam

**A.** phát triển vượt trội so với Pháp. **B.** phát triển cân đối giữa các vùng.

**C.** phát triển nhanh nhất thế giới. **D.** bị cột chặt vào nền kinh tế Pháp.

**Câu 115.** Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kỳ 1919 -1930?

**A**. Liên minh châu Âu thành lập. **B**. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

**C**. Nước Nga Xô viết ra đời. **D.** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

**Câu 116.** Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kỳ 1919-1930?

**A**. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. **B**. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

**C**. Cách mạng tháng Mười Nga thành công. **D.** Liên minh châu Âu được thành lập.

**Câu 117.** Trong thời kỳ 1919-1930, kinh tế Việt Nam

**A.** phát triển vượt trội so với kinh tế Pháp. **B.** phát triển cân đối giữa các vùng, miền.

**C.** có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới. **D.** bị lệ thuộc vào kinh tế của nước Pháp.

**Câu 118.** Giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân chủ yếu từ

A. tư sản dân tộc. B. nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

C. tiểu tư sản. D. thợ thủ công bị thất nghiệp.

**Câu 119.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng xã hội có khả năng vươn lên nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam là

**A**. nông dân. **B**. văn thân, sĩ phu. **C**. địa chủ. **D**. công nhân.

**Câu 120.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam ngoài thực dân Pháp, giai cấp nào trở thành đối tượng của cách mạng?

A. Nông dân. B. Công nhân. C. Địa chủ phong kiến. D. Tư sản dân tộc.

**Câu 121.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào là lực lượng cách mạng to lớn và hăng hái nhất của cách mạng Việt Nam?

A. Công nhân. B. Nông dân. C. Tiểu tư sản. D. Tư sản dân tộc.

**Câu 122.** Trong những năm 1919-1930, lực lượng xã hội nào sau đây ở Việt Nam cấu kết chặt chẽ với đế quốc Pháp?

**A.** Thợ thủ công. **B**. Tư sản mại bản. **C**. Công nhân. **D.** Nông dân.

**Câu 123.** Trong thời kỳ 1919 -1930, kinh tế Việt Nam

**A.** phát triển vượt trội so với kinh tế Pháp. **B.** phát triển cân đối giữa các vùng, miền.

**C.** có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới. **D.** bị lệ thuộc vào kinh tế của nước Pháp.

**Câu 124.** Trong phong trào yêu nước Việt Nam những năm 20 của thế kỷ XX, tiểu tư sản trí thức có vai trò nào sau đây?

**A.** Vận động quần chúng tham gia mặt trận dân tộc.

**B.** Châm ngòi cho cách mạng dân chủ tư sản bùng nổ.

**C.** Đi tiên phong tiếp thu những tư tưởng mới.

**D.** Lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang giành độc lập.

**Câu 125.** Vì sao trong quá trình khai thác thuộc địa lần hai, tư bản Pháp đầu tư phát triển công nghiệp nhẹ ở Việt Nam?

A. Cột chặt kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp. B. Vốn ít, lời nhiều, quay vòng vốn nhanh.

C. Lợi dụng giá nhân công rẻ mạt. D. Phục vụ nhu cầu của người Pháp ở Việt Nam.

**Câu 126.** Nội dung nào dưới đây thể hiện Việt Nam Quốc dân đảng (1927-1930) đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc?

**A.** Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực.

**B.** Phát triển cơ sở đảng ở một số địa phương Bắc Kì.

**C.** Kiên quyết phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái.

**D.** Đề cao binh lính người Việt trong quân đội Pháp.

**Câu 127.** Phong trào “vô sản hóa” năm 1928 của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có tác động nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

**A.** Thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ.

**B.** Làm cho phong trào công nhân hoàn toàn đấu tranh tự giác.

**C.** Thúc đẩy phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản.

**D.** Làm phong trào yêu nước chuyển hẳn sang lập trường vô sản.

**Câu 128.** Ưu điểm trong phong trào đấu tranh của tư sản, tiểu tư sản Việt Nam những năm 1919 - 1925 là

A. tích cực chống Pháp và thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân.

B. tích cực chống địa chủ phong kiến và thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân.

C. tích cực chống địa chủ phong kiến và kêu gọi nhân dân đấu tranh.

D. tích cực chống Pháp và chống địa chủ phong kiến tay sai.

**Câu 129.** Quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919 - 1925 tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

A. Chuẩn bị về tổ chức cho sự thành lập Đảng.

B. Truyền bá chủ nghĩa Marx - Lenin về Việt Nam.

C. Chuẩn bị điều kiện thành lập ba tổ chức Cộng sản.

D. Là cơ sở thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.

**Câu 130.** Trong thời gian ở Quảng Châu (Trung Quốc) từ năm 1924 - 1927, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây nhằm chuẩn bị cho bước chuyển biến về chất trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam?

**A**. Trực tiếp tạo ra sự phân hóa trong các tổ chức tiền cộng sản.

**B**. Bắt đầu xây dựng lý luận giải phóng dân tộc.

**C**. Khởi đầu tạo dựng các mối quan hệ với cách mạng thế giới.

**D**. Gây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nòng cốt.

**Câu 131.** Chủ nghĩa Marx - Lenin được truyền bá vào Việt Nam chủ yếu bằng con đường nào sau đây?

A. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc. B. Hoạt động của các thủy thủ tàu viễn dương.

C. Thông qua sách báo từ nước ngoài gửi về. D. Hoạt động của các tổ chức cộng sản.

**Câu 132.** Sự kiện nào thể hiện: “*Tư tưởng Cách mạng tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn và bắt đầu biến thành hành động của giai cấp công nhân Việt Nam*?

A. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8/1925).

B. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo Luận cương của Lenin (7/1920).

C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái vang dội ở Sa Diện (6/1924).

D. Nguyễn Ái Quốc gởi yêu sách đến Hội nghị Versailles (1919).

**Câu 133.** Từ năm 1925 - 1930, sự kiện nào sau đây có tác động trực tiếp đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời.

B. Ba tổ chức cộng sản được thành lập ở Việt Nam

C. Nguyễn Ái Quốc về nước truyền bá chủ nghĩa Marx - Lenin.

D. Sự chấm dứt hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng.

**Câu 134.** Năm 1929, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào sau đây?

A. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng.

B. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. An Nam Cộng sản đảng, Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 135.** Để tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) đã đề ra chủ trương

**A**. thành lập Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào.

**B**. phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

**C**. thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

**D**. thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

**Câu 136.** Cao trào kháng Nhật cứu nước (1945) ở Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

**A**. củng cố chính quyền cách mạng trong cả nước.

**B**. mở đầu thời kỳ vận động giải phóng dân tộc.

**C**. bước đầu xây dựng lực lượng cho cách mạng.

**D**. giúp cho quần chúng nhân dân Việt Nam đấu tranh.

**Câu 137.** Để tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (5/1941) đã đề ra chủ trương

**A**. thành lập mặt trận dân chủ Đông Dương.

**B**. phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

**C**. thành lập Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào.

**D**. thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

**Câu 138.** Nội dung nào sau đây **không** là lý do để Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc ở từng nước Đông Dương?

**A.** Điều kiện lịch sử cụ thế của từng nước Đông Dương.

**B.** Cần sớm hoàn thành mục tiêu độc lập dân tộc.

**C.** Tính chất cuộc cách mạng ở Đông Dương đã thay đổi.

**D.** Nhằm phát huy cao nhất quyền dân tộc tự quyết.

**Câu 139.** Nhiệm vụ chủ yếu được đề ra tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) là

A. giải phóng dân tộc. B. cách mạng ruộng đất.

C. thành lập lực lượng vũ trang. D. xây dựng căn cứ địa cách mạng.

**Câu 140.** Điểm nổi bật nhất trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

A. vai trò lãnh đạo của Đảng và liên minh công nông.

B. thành lập được đội quân chính trị đông đảo.

C. đảng được tập dượt trong thực tiễn đấu tranh.

D. quần chúng được tập dượt đấu tranh nhiều hình thức.

**Câu 141.** Ý nghĩa chủ yếu của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

A. để lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

B. khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

C. tạo điều kiện Mặt trận dân tộc thống nhất ra đời.

D. cuộc tập dượt đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

**Câu 142.** Hình thức đấu tranh của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

A. biểu tình, bãi công, khởi nghĩa vũ trang. B. biểu tình, bãi công, bất hợp tác.

C. đám phán, thương lượng. D. bất bạo động, bất hợp tác.

**Câu 143.** Điều gì đã chứng tỏ rằng: từ tháng 9/1930 trở đi, phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam dần dần đạt tới đỉnh cao?

A. Phong trào đấu tranh vũ trang diễn ra rộng khắp cả nước.

B. Phong trào vũ trang khởi nghĩa và lập chính quyền Xô viết.

C. Vấn đề ruộng đất của nông dân đã được giải quyết triệt để.

D. Phong trào đã thực hiện liên minh công - nông vững chắc

**Câu 144.** Thắng lợi nào sau đây của nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX đã góp phần vào việc xóa bỏ chủ nghĩa phát xít trên thế giới?

**A.** Cách mạng tháng Tám năm 1945. **B.** Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

**C.** Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. **D.** Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).

**Câu 145.** Nhiệm vụ nào sau đây của cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

A. Đánh đổ đế quốc Pháp, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập.

B. Đánh đổ phong kiến, tay sai, phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

C. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến, làm cho Việt Nam được độc lập tự do.

D. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập.

**Câu 146.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng Việt Nam vì đã

A. đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng này đến thắng lợi khác.

B. chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

C. đáp ứng căn bản nguyện vọng đấu tranh độc lập của dân tộc Việt Nam.

D. lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám (1945).

**Câu 147.** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đề cao nhiệm vụ nào sau đây?

A. Đánh đổ đế quốc Pháp. B. Đánh đổ phong kiến.

C. Đánh đổ bọn phản cách mạng. D. Đánh đổ đế quốc, phong kiến.

**Câu 148.** Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, khái niệm “tư sản dân quyền cách mạng” không bao gồm

A. đánh đổ đế quốc Pháp. B. giành độc lập dân tộc.

C. cách mạng ruộng đất. D. các quyền tự do dân chủ.

**Câu 149.** Nội dung nào sau đây là một trong những điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

**A.** Tập hợp quần chúng thành lập mặt trận chung toàn Đông Dương.

**B.** Thành lập một tổ chức quá độ để chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản.

**C.** Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất ngay khi thành lập Đảng.

**D.** Xây dựng lý luận cách mạng nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp.

**Câu 150.** Trong thời gian ở Quảng Châu (Trung Quốc) từ năm 1924-1927, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây nhằm chuẩn bị cho bước chuyển biến về chất của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam?

**A**. Trực tiếp tạo ra sự phân hóa trong các tổ chức tiền cộng sản.

**B**. Khởi đầu tạo dựng các mối quan hệ với cách mạng thế giới.

**C**. Trang bị lý luận cách mạng cho đội ngũ cán bộ nòng cốt.

**D.** Bắt đầu xây dựng lý luận cách mạng giải phóng dân tộc.

**Câu 151.** Trong thời kỳ 1919-1930, Nguyễn Ái Quốc đã

**A**. ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

**B**. thành lập Nha bình dân học vụ.

**C**. chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**D.**  thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 152.** Một trong những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp trong những năm 1919-1923 là

**A**. triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

**B**. soạn thảo Chính cương của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**C**. soạn thảo Sách lược của đảng cộng sản Đông Dương.

**D.** tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

**VẬN DỤNG**

**Câu 153.** Nhiệm vụ chung của cách mạng Lào và Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975 là

A. kháng chiến chống Pháp. B. kháng chiến chống Mỹ.

C. đấu tranh giành độc lập. D. xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**Câu 154.** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, khác với các nước châu Á và châu Phi, các nước Mỹ Latinh

**A.** đấu tranh chính trị hòa bình là chủ yếu. **B.** là thuộc địa của Tây Ban Nha.

**C.** sớm giành được độc lập từ thế kỷ XIX. **D.** giành độc lập bằng con đường ngoại giao.

**Câu 155.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khác với các nước châu Á và châu Phi, các nước Mỹ Latinh

**A.** đấu tranh chính trị hòa bình là chủ yếu. **B.** là thuộc địa của Tây Ban Nha.

**C.** đấu tranh chống chính quyền độc tài thân Mỹ. **D.** giành độc lập bằng con đường ngoại giao.

**Câu 156.** Yếu tố quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.

B. thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.

C. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

D. ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

**Câu 157.** Nhận xét nào dưới đây là đúng nhất về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Sau khi giành độc lập, bước vào thời kỳ phát triển kinh tế trong điều kiện khó khăn.

B. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, các nước giành được độc lập.

C. Bước sang thời kỹ mới - xây dựng đất nước, đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế.

D. Có sự thay đổi sâu sắc, giành độc lập và xây dựng đất nước, đạt nhiều thành tựu rực rỡ.

**Câu 158.** Điểm khác biệt cơ bản giữa cách mạng Campuchia với cách mạng Lào và cách mạng Việt Nam năm 1945 là

A. tiến hành chống chế độ diệt chủng Kh’mer đỏ.

B. thi hành đường lối đối ngoại hòa bình, trung lập.

C. không giành được chính quyền từ phát xít Nhật.

D. giành được chính quyền từ thực dân Pháp, Nhật.

**Câu 159.** Điểm khác biệt trong chính sách đối ngoại của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai so với trước là

A. chống cộng sản và Liên Xô. B. mở rộng ra khắp thế giới.

C. chống chủ nghĩa xã hội. D. chú trọng “châu Mỹ trước hết”.

**Câu 160.** Nửa sau thế kỷ XX, quan hệ quốc tế ngày càng được mở rộng và đa dạng là do

**A**. sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật.

**B.** sự tham gia của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau khi giành độc lập.

**C.** hai cường quốc Xô – Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

**D.** xu thế quốc tế hóa khu vực bắt đầu diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

**Câu 161.** Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là

A. hợp tác và phát triển. B. hợp tác với các nước trong khu vực.

C. hợp tác với các nước châu Âu. D. hợp tác với các nước đang phát triển.

**Câu 162.** Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào dưới đây từ chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN?

A. Coi trọng sản xuất hàng hóa để xuất khấu, thu hút vốn, công nghệ của nước ngoài.

B. Chú trọng phát triển ngoại thương, sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.

C. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh.

D. Có chiến lược kinh tế phù hợp với đặc điểm riêng của đất nước và xu thế chung của thế giới.

**Câu 163.** Một trong những điểm chung về nguyên nhân ra đời của ASEAN và EU là nhằm

A. hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc.

B. chống lại ảnh hưởng của Liên Xô và Mỹ ở khu vực.

C. chống lại sự cạnh tranh kinh tế của Mỹ và Nhật.

D. học theo các tổ chức kinh tế quốc tế, khu vực.

**Câu 164.** Ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1925, chống đế quốc là nhiệm vụ chủ yếu của phong trào dân tộc dân chủ vì một trong những lý do nào sau đây?

**A.** Chỉ có thể chống phong kiến sau khi lật đổ chế độ thực dân.

**B**. Mâu thuẫn giữa các giai cấp trong xã hội không sâu sắc.

**C.** Thực dân cấu kết với phong kiến và tay sai để áp bức dân tộc.

**D.** Mâu thuẫn giai cấp trong xã hội đã được giải quyết triệt để.

**Câu 165.** Trong những năm 20 của thế kỷ XX, những người Việt Nam yêu nước tiếp nhận chủ nghĩa Marx-Lenin về những một trong những lý do nào sau đây?

**A.** Đây là lý luận kết hợp giải quyết vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

**B.**Giai cấp công nhân đã thành lực lượng lãnh đạo thống nhất trong phong trào dân tộc.

**C.** Đây là lý luận duy nhất đặt mục tiêu đem lại tự do cho con người.

**D.** Khi các đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam có nhu cầu phát triển về lý luận.

**Câu 166.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng chính sách nhất quán của thực dân Pháp trong các cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương?

**A.** Không đầu tư vốn vào các ngành kinh tế có tính chất hiện đại.

**B.** Hạn chế tối đa nguồn vốn đầu tư của tư bản tư nhân Pháp.

**C.** Không cho phép kinh tế thuộc địa cạnh tranh với chính quốc.

**D.** Xóa bỏ phương thức sản xuất cũ để xác lập quan hệ sản xuất mới.

**Câu 167.** Đặc điểm nổi bật của phong trào dân tộc, dân chủ Việt Nam đầu thế kỷ XX là

**A.** cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa khuynh hướng vô sản và dân chủ tư sản.

**B.** sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

**C**. sự chuyển biến về tư tưởng của tiểu tư sản trước tác động của chủ nghĩa Marx-Lenin.

**D.** sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân ở Việt Nam từ tự phát sáng tự giác.

**Câu 168.** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) có điểm khác biệt nào sau đây so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương?

**A.** Đã du nhập hoàn chỉnh phương thức sản xuất tư bản.

**B.** Dẫn đến sự ra đời của các giai cấp tư sản, tiểu tư sản.

**C.** Nguồn vốn đầu tư của tư bản nhà nước là chủ yếu.

**D.** Chỉ sử dụng nguồn vốn đầu tư của tư bản tư nhân.

**Câu 169.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự chuyển biến của kinh tế Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX?

**A.** Ngành công nghiệp ra đời nhưng không được áp dụng khoa học kỹ thuật.

**B.** Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa bắt đầu được du nhập và mở rộng.

**C.** Một số đô thị được hình thành và mở rộng ở các vùng kinh tế phát triển.

**D.** Quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ, mở đường cho quan hệ sản xuất mới

**Câu 170.** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) có tác động nào sau đây đến Việt Nam?

**A**. Cơ cấu vùng kinh tế chuyển biến rõ nét hơn.

**B**. Tạo điều kiện cho giai cấp công nhân ra đời.

**C**. Quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ hoàn toàn.

**D**. Tạo cơ sở cho khuynh hướng tư sản xuất hiện.

**Câu 171.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng có điểm giống nhau nào sau đây?

**A.** Chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức trên cả nước.

**B.** Nhằm mục đích đánh đổ ách thống trị của đế quốc.

**C.** Tăng cường huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng.

**D.** Lôi cuốn đông đảo công nông tham gia cách mạng.

**Câu 172.** Nhận xét nào nào sau đây là đúng về điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930)?

**A.** Kết hợp tư tưởng của giai cấp công nhân với phong trào yêu nước.

**B.** Tập hợp quần chúng thành lập mặt trận chung toàn Đông Dương.

**C.** Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất ngay khi thành lập đảng.

**D.** Xây dựng lý luận cách mạng nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp.

**Câu 173.** Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra từ việc lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

**A.** Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng nhiều hình thức.

**B.** Xây dựng khối liên minh công-nông và mặt trận dân tộc thống nhất.

**C.** Phải có chủ trương, biện pháp phù hợp với thực tiễn cách mạng.

**D.** Phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù để thực hiện các giải pháp cụ thể.

**Câu 174.** Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam ở những điểm nào?

**A.** Xác định chiến lược và sách lược cách mạng. **B.** Xác định nhiệm vụ và mục tiêu cách mạng.

**C.** Xác định nhiệm vụ và lực lượng cách mạng. **D.** Xác định chiến lược và mục tiêu cách mạng.

**Câu 175.** Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

A. tự do và dân chủ. B. độc lập và tự do.

C. ruộng đất cho dân cày. D. đoàn kết với cách mạng thế giới.

**Câu 176.** Các hình thức mặt trận thống nhất dân tộc do Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập ở Việt Nam thời kỳ 1939-1945 có điểm tương đồng nào sau đây?

**A.** Mặt trận chung của ba dân tộc Đông Dương. **B.** Tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

**C.** Xóa bỏ được các mâu thuẫn giai cấp, dân tộc. **D.** Thực hiện mục tiêu phân hóa cao độ kẻ thù.

**Câu 177.** Phong trào cách mạng 1930-1931 đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

**A.** Không giải quyết quyền lợi giai cấp để tập trung vào vấn đề dân tộc.

**B.** Xây dựng liên minh công nông là vấn đề chiến lược của cách mạng.

**C.** Giải quyết nhiệm vụ dân chủ trước khi thực hiện nhiệm vụ dân tộc.

**D.** Chỉ phát lệnh khởi nghĩa khi có sự giúp đỡ từ bên ngoài.

**Câu 178.** Ở Việt Nam, phong trào dân chủ 1936-1939 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh lịch sử so với phong trào cách mạng 1930-1931?

**A**. Đảng Cộng sản kịp thời lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

**B**. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.

**C**. Đời sống nhân dân lao động khó khăn cực khổ.

**D**. Quốc tế Cộng sản chủ trương chuyển hướng đấu tranh.

**Câu 179.** Bài học nào của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa quan trọng nhất đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hiện nay?

**A.** Phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong mặt trận dân tộc thống nhất.

**B.** Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin vào thực tiễn Việt Nam.

**C.** Linh hoạt trong việc kết hợp các hình thức đấu tranh cách mạng.

**D.** Dự đoán chính xác, kịp thời nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.

**Câu 180.** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng tính chất của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

**A.** Mang tính dân chủ điển hình. **B.** Không mang tính bạo lực.

**C.** Mang tính dân tộc điển hình. **D.** Chỉ mang tính chất dân tộc.

---------- HẾT----------